

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VÀO LỚP 10

Hội đồng thi THPT Hùng Vương

BÁO CÁO ĐIỂM THI THÍ SINH DỰ THI

STT	Số báo danh	Số định danh cá nhân	Phòng thi	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thường			Tổng điểm thi
								Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	
1	130001	080210004058	1	Bùi Khánh	An	14/03/2010	Nam	4.25	5.75	5.75	15.75
2	130002	080310003748	1	Cao Thị Thúy	An	24/06/2010	Nữ	3.25	5.50	2.75	11.5
3	130003	080310008693	1	Hồ Trần Thúy	An	21/10/2010	Nữ	3.25	4.25	3.25	10.75
4	130004	080210004532	1	Nguyễn Trường	An	15/01/2010	Nam	4.00	6.25	0.75	11
5	130005	080310004403	1	LUU NGUYỄN THUY	AN	16/07/2010	Nữ	3.75	4.25	1.00	9
6	130006	080310010137	1	TRƯƠNG THỊ THUY	AN	17/11/2010	Nữ	5.25	4.50	2.50	12.25
7	130007	080210007439	1	Đỗ Tuấn	Anh	06/02/2010	Nam	4.75	7.50	7.50	19.75
8	130008	080310002941	1	Nguyễn Dương Văn	Anh	31/05/2010	Nữ	1.75	7.00	4.25	13
9	130009	080210005797	1	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	22/02/2010	Nam	2.75	2.50	3.00	8.25
10	130010	084309006520	1	Nguyễn Ngọc Châm	Anh	27/11/2009	Nữ	4.75	7.00	5.50	17.25
11	130011	080310009276	1	Nguyễn Ngọc Kiều	Anh	22/08/2010	Nữ	4.75	4.00	2.00	10.75
12	130012	080310005009	1	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	21/05/2010	Nữ	4.75	5.75	2.50	13
13	130013	080310005746	1	Nguyễn Quỳnh	Anh	14/12/2010	Nữ	2.75	5.75	4.75	13.25
14	130014	079310012714	1	Phạm Lê Kim	Anh	07/09/2010	Nữ	4.75	5.75	5.50	16
15	130015	080310010429	1	Phạm Nguyễn Phương	Anh	26/02/2010	Nữ	3.75	3.50	1.50	8.75
16	130016	080210000666	1	Trần Tuấn	Anh	08/05/2010	Nam	4.25	5.00	4.50	13.75
17	130017	080310002316	1	Trần Thị Quỳnh	Anh	13/07/2010	Nữ	5.75	5.25	4.25	15.25
18	130018	083310002806	1	Trương Huỳnh Lâm	Anh	03/03/2010	Nữ	6.75	7.75	5.00	19.5
19	130019	080210006942	1	Võ Nguyễn Thê	Anh	09/03/2010	Nam	5.00	3.00	1.25	9.25
20	130020	082210012050	1	Huỳnh Thiên	Bảo	16/02/2010	Nam	3.00	5.00	4.25	12.25
21	130021	080210002697	1	Lê Đỗ Gia	Bảo	27/02/2010	Nam	6.25	7.75	4.00	18
22	130022	080210010198	1	Nguyễn Đặng Gia	Bảo	26/10/2010	Nam	7.50	6.50	5.00	19
23	130023	080210002013	1	Nguyễn Gia	Bảo	06/09/2010	Nam	8.00	5.50	2.75	16.25
24	130024	080210006170	1	Nguyễn Gia	Bảo	11/11/2010	Nam	4.25	6.50	4.25	15
25	130025	080210011975	2	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	01/12/2010	Nam	4.75	7.00	5.25	17
26	130026	080209001389	2	Nguyễn Lê Phúc	Bảo	05/07/2009	Nam	4.75	2.50	3.00	10.25
27	130027	080210008437	2	Nguyễn Trần Quốc	Bảo	29/07/2010	Nam	7.25	7.75	5.75	20.75
28	130028	080210000696	2	Phạm Gia	Bảo	16/04/2010	Nam	4.50	4.00	3.50	12
29	130029	080210002497	2	Võ Gia	Bảo	04/01/2010	Nam	4.00	7.75	0.50	12.25
30	130030	080310001338	2	Võ Ngọc Khánh	Băng	27/09/2010	Nữ	4.00	6.50	4.25	14.75

STT	Số báo danh	Số định danh cá nhân	Phòng thi	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thường			Tổng điểm thi
								Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	
31	130031	027210007070	2	Nguyễn Minh	Bền	20/01/2010	Nam	6.75	8.00	5.00	19.75
32	130032	080210008704	2	Nguyễn Xuân	Biên	27/05/2010	Nam	4.25	6.75	2.00	13
33	130033	080210003396	2	Huỳnh An	Bình	03/05/2010	Nam	6.25	6.25	4.25	16.75
34	130034	033210007013	2	Hà Quốc	Cường	22/04/2010	Nam	5.50	6.00	4.25	15.75
35	130035	080210009414	2	Nguyễn Minh	Chánh	07/04/2010	Nam	5.50	6.00	5.00	16.5
36	130036	080310003649	2	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	04/06/2010	Nữ	3.75	4.75	8.25	16.75
37	130037	080310001943	2	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	CHÂU	16/05/2010	Nữ	2.25	5.00	2.75	10
38	130038	080310008449	2	Bùi Diễm	Chi	22/07/2010	Nữ	3.75	6.25	2.50	12.5
39	130039	080310006749	2	Lê Thị Kim	Chi	18/10/2010	Nữ	2.75	3.25	2.25	8.25
40	130040	082310009717	2	MAI ĐĂNG HUỆ	CHIÊU	09/05/2010	Nữ	4.00	5.75	2.50	12.25
41	130041	080210012890	2	Nguyễn Thành	Danh	26/09/2010	Nam	7.75	5.00	7.25	20
42	130042	080210010264	2	Nguyễn Thế	Danh	26/07/2010	Nam	5.75	5.25	3.25	14.25
43	130043	080210003150	2	Trần Đăng Ngọc	Danh	30/03/2010	Nam	2.75	4.00	1.75	8.5
44	130044	080310001109	2	Trần Ngọc	Diệp	11/11/2010	Nữ	5.25	6.75	4.50	16.5
45	130045	080210006802	2	Đoàn Minh	Duy	07/03/2010	Nam	3.75	6.00	0.75	10.5
46	130046	080209010470	2	Đỗ Khánh	Duy	06/12/2009	Nam	3.25	4.25	1.25	8.75
47	130047	080210005559	2	Giáp Đức	Duy	16/06/2010	Nam	3.75	5.00	2.50	11.25
48	130048	080210005665	2	Lê Hoàng	Duy	02/09/2010	Nam	3.25	1.75	2.75	7.75
49	130049	080210009486	3	Nguyễn Đức	Duy	11/05/2010	Nam	2.75	5.00	4.50	12.25
50	130050	080210008004	3	Nguyễn Võ Minh	Duy	16/03/2010	Nam	6.50	7.25	6.75	20.5
51	130051	080210000784	3	Trần Ngọc Khánh	Duy	06/03/2010	Nam	3.75	5.00	3.00	11.75
52	130052	080310001407	3	Bùi Lê Ngọc	Duyên	04/08/2010	Nữ	5.25	8.50	3.25	17
53	130053	080210010800	3	Nguyễn Thái	Dương	07/10/2010	Nam	8.00	5.00	4.25	17.25
54	130054	080310008682	3	Trần Thủy	Dương	01/12/2010	Nữ	2.50	4.50	1.25	8.25
55	130055	080310004739	3	Hồ Thị Cẩm	Đào	02/01/2010	Nữ	3.00	6.25	1.25	10.5
56	130056	080210004489	3	Huỳnh Ngọc Minh	Đạt	26/02/2010	Nam	8.00	8.25	7.75	24
57	130057	080210005226	3	Lư Quốc	Đạt	09/11/2010	Nam	4.00	4.75	3.25	12
58	130058	080210008263	3	Nguyễn Phát	Đạt	21/09/2010	Nam	4.00	5.50	3.00	12.5
59	130059	080210003936	3	Nguyễn Tấn	Đạt	05/07/2010	Nam	2.50	1.25	0.00	3.75
60	130060	080210004297	3	Võ Thành	Đạt	26/08/2010	Nam	2.75	1.25	0.00	4
61	130061	080210009339	3	LÊ TẤN	ĐẠT	02/07/2010	Nam	4.00	6.00	0.75	10.75
62	130062	080209004600	3	Lê Hải	Đăng	16/09/2009	Nam	6.00	6.50	2.50	15
63	130063	080209007774	3	Nguyễn Trần Hải	Đăng	24/08/2009	Nam	4.50	2.50	1.00	8
64	130064	080209003257	3	Võ Điện Minh	Đăng	21/07/2009	Nam	4.00	0.25	0.00	4.25
65	130065	087310000593	3	Nguyễn Đình	Đình	23/02/2010	Nữ	5.00	7.25	5.25	17.5
66	130066	080310004657	3	Nguyễn Thị Hồng	Gám	10/06/2010	Nữ	6.25	5.75	4.50	16.5

STT	Số báo danh	Số định danh cá nhân	Phòng thi	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thường			Tổng điểm thi
								Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	
67	130067	075310018255	3	Võ Thùy Ngọc	Giàu	16/10/2010	Nữ	6.00	6.50	8.00	20.5
68	130068	080210006126	3	Nguyễn Thanh	Hải	08/11/2010	Nam	7.00	3.25	9.00	19.25
69	130069	079310034442	3	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	25/06/2010	Nữ	5.50	6.75	4.75	17
70	130070	080310009886	3	Bùi Ngọc	Hân	06/08/2010	Nữ	2.75	5.00	3.75	11.5
71	130071	080310004634	3	Huỳnh Kim	Hân	11/03/2010	Nữ	3.50	6.75	3.00	13.25
72	130072	082310000924	3	Huỳnh Ngọc	Hân	14/02/2010	Nữ	3.50	8.00	4.50	16
73	130073	080310008072	4	Hứa Dương Khải	Hân	06/03/2010	Nữ	3.25	6.50	1.75	11.5
74	130074	080310004960	4	Nguyễn Thị Bé	Hân	23/03/2010	Nữ	4.00	6.50	6.25	16.75
75	130075	080210011029	4	Hồ Hoàng Trung	Hậu	25/12/2010	Nam	4.75	7.25	6.25	18.25
76	130076	080210010369	4	Lê Nguyễn Ngọc	Hiên	15/05/2010	Nữ	2.75	6.75	2.25	11.75
77	130077	080210004709	4	Nguyễn Chí	Hiên	19/08/2010	Nam	3.00	4.25	2.00	9.25
78	130078	080310007875	4	Võ Thị Ngọc	Hiên	07/05/2010	Nữ	6.75	7.00	3.00	16.75
79	130079	080210005998	4	Nguyễn Phước	Hiên	24/03/2010	Nam	8.50	7.25	8.25	24
80	130080	080210005514	4	Nguyễn Thế	Hiên	14/02/2010	Nam	3.50	4.00	0.00	7.5
81	130081	080209007009	4	Nguyễn Võ Hòa	Hiệp	27/09/2009	Nam	3.25	5.75	5.25	14.25
82	130082	082210009740	4	Ngô Huỳnh Trung	Hiệu	21/05/2010	Nam	3.25	4.25	1.75	9.25
83	130083	080210009757	4	Ngô Tân	Hiệu	31/08/2010	Nam	2.75	4.50	4.00	11.25
84	130084	080210000736	4	Nguyễn Đình	Hiệu	08/04/2010	Nam	3.00	5.50	1.75	10.25
85	130085	080210007716	4	Nguyễn Thanh	Hiệu	29/08/2010	Nam	4.75	6.50	1.50	12.75
86	130086	080210011267	4	NGUYỄN MINH	HIỆU	30/08/2010	Nam	6.50	5.00	3.25	14.75
87	130087	080210001324	4	QUÁCH CHÍ	HIỆU	28/12/2010	Nam	6.00	5.25	2.75	14
88	130088	080210011941	4	Huỳnh Thanh	Hòa	10/05/2010	Nam	7.25	6.75	0.50	14.5
89	130089	080210005356	4	Phạm Thái	Hòa	05/03/2010	Nam	6.50	5.25	6.50	18.25
90	130090	080210004053	4	NGUYỄN QUY	HOÀNG	09/04/2010	Nam	4.25	5.50	3.00	12.75
91	130091	080310002860	4	Nguyễn Ánh	Hồng	03/03/2010	Nữ	6.25	7.25	5.25	18.75
92	130092	080310002521	4	Nguyễn Thị Thu	Hồng	22/07/2010	Nữ	3.25	3.75	3.25	10.25
93	130093	080210011879	4	Bùi Gia	Huy	26/03/2010	Nam	5.25	6.75	3.00	15
94	130094	082210004104	4	Dương Gia	Huy	04/01/2010	Nam	2.25	3.75	1.75	7.75
95	130095	080210010470	4	Đình Quốc	Huy	12/10/2010	Nam	7.00	5.25	3.25	15.5
96	130096	080210012337	4	Lê Minh	Huy	27/09/2010	Nam	5.75	6.25	4.00	16
97	130097	080210008639	5	Nguyễn Hoàng	Huy	23/12/2010	Nam	7.25	7.00	6.25	20.5
98	130098	080210009020	5	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	23/04/2010	Nam	2.50	5.75	2.25	10.5
99	130099	082210011868	5	Nguyễn Hoàng Nhật	Huy	05/07/2010	Nam	2.50	4.25	2.75	9.5
100	130100	080210008722	5	Nguyễn Minh	Huy	14/09/2010	Nam	5.75	6.25	6.00	18
101	130101	080200002939	5	Nguyễn Nhật	Huy	07/08/2010	Nam	5.25	7.00	5.25	17.5
102	130102	080210007298	5	Nguyễn Thành	Huy	20/10/2010	Nam	5.75	5.50	4.00	15.25

STT	Số báo danh	Số định danh cá nhân	Phòng thi	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thường			Tổng điểm thi
								Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	
103	130103	080210006584	5	Phạm Hà Nhật	Huy	11/12/2010	Nam	6.00	5.75	4.75	16.5
104	130104	080210008455	5	Phạm Minh	Huy	10/12/2010	Nam	2.75	4.00	2.50	9.25
105	130105	082210002812	5	Phạm Nguyễn Hoàng	Huy	05/05/2010	Nam	3.25	4.25	1.50	9
106	130106	082210004486	5	Phạm Nhật	Huy	26/04/2010	Nam	6.75	7.75	2.50	17
107	130107	080210000689	5	Phạm Quang	Huy	05/12/2010	Nam	3.75	5.25	4.25	13.25
108	130108	080210000711	5	Vô Gia	Huy	02/05/2010	Nam	3.75	2.50	1.00	7.25
109	130109	080210010335	5	NGUYỄN GIA	HUY	05/01/2010	Nam	4.75	3.25	2.00	10
110	130110	080310008618	5	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	31/05/2010	Nữ	2.25	6.75	2.25	11.25
111	130111	080310010148	5	Lê Đăng Như	Huỳnh	23/02/2010	Nữ	5.50	8.00	3.00	16.5
112	130112	080310009842	5	Nguyễn Thanh Tuyết	Huỳnh	11/05/2010	Nữ	4.75	5.75	2.00	12.5
113	130113	080210000677	5	Lê Chân	Hung	02/10/2010	Nam	6.50	6.50	6.25	19.25
114	130114	080210008444	5	LÊ TRƯỜNG	HUNG	25/03/2010	Nam	7.25	6.75	8.00	22
115	130115	080310002193	5	Dương Minh	Hương	13/10/2010	Nữ	3.00	4.00	2.00	9
116	130116	087310008422	5	Võ Ngọc Huỳnh	Hương	23/11/2010	Nữ	4.25	6.25	4.00	14.5
117	130117	080210006913	5	Châu Gia	Kiệt	03/05/2010	Nam	4.00	5.00	2.50	11.5
118	130118	092210002278	5	Nguyễn Anh	Kiệt	04/08/2010	Nam	2.00	5.50	3.00	10.5
119	130119	080310011547	5	Đoàn Thanh Thúy	Kiều	20/08/2010	Nữ	8.00	6.75	9.00	23.75
120	130120	080310004005	5	Dương Thiên	Kim	08/05/2010	Nữ	2.75	5.50	3.25	11.5
121	130121	080310006431	6	Nguyễn Ngọc Mỹ	Kim	23/03/2010	Nữ	5.00	6.50	2.25	13.75
122	130122	080210010148	6	Nguyễn Phong Hoàng	Kha	01/01/2010	Nam	6.25	5.50	5.00	16.75
123	130123	080210013059	6	Nguyễn Tuấn	Kha	20/06/2010	Nam	4.00	3.75	1.75	9.5
124	130124	080210013035	6	Phan Tấn Minh	Kha	22/08/2010	Nam	4.00	6.00	2.25	12.25
125	130125	080209003229	6	Trịnh Hoàng	Kha	28/11/2009	Nam	3.00	6.25	3.50	12.75
126	130126	080210011537	6	Nguyễn Hoàng Tuấn	Khải	03/05/2010	Nam	4.00	4.25	3.00	11.25
127	130127	080210000480	6	Huỳnh Trường An	Khang	07/10/2010	Nữ	3.00	6.25	4.00	13.25
128	130128	089210017692	6	Lâm Minh	Khang	15/07/2010	Nam	3.25	3.75	0.00	7
129	130129	080210003322	6	Nguyễn Bảo	Khang	01/07/2010	Nam	3.00	5.25	2.50	10.75
130	130130	080210011717	6	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	01/10/2010	Nam	2.25	6.00	1.50	9.75
131	130131	080210010814	6	Nguyễn Lê Duy	Khang	16/02/2010	Nam	2.25	7.50	7.50	17.25
132	130132	080210009072	6	Bùi Đức	Khánh	29/03/2010	Nam	3.25	5.50	4.00	12.75
133	130133	080210010400	6	Đoàn Quốc	Khánh	01/09/2010	Nam	3.50	5.00	3.00	11.5
134	130134	080210008938	6	Đỗ Phúc Bảo	Khánh	22/09/2010	Nam	4.50	4.00	4.00	12.5
135	130135	080310010333	6	Lê Ngọc Ngân	Khánh	20/09/2010	Nữ	3.00	6.50	4.50	14
136	130136	080310000810	6	Nguyễn Văn	Khánh	01/08/2010	Nữ	5.25	5.00	2.50	12.75
137	130137	080310009264	6	HUYNH ĐĂNG NGÂN	KHÁNH	30/11/2010	Nữ	3.50	4.75	6.50	14.75
138	130138	080210005276	6	Nguyễn Hoàng	Khiêm	11/02/2010	Nam	4.50	3.25	6.00	13.75

STT	Số báo danh	Số định danh cá nhân	Phòng thi	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thường			Tổng điểm thi
								Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	
139	130139	080210006447	6	Đình Đăng	Khoa	30/03/2010	Nam	3.00	4.00	2.25	9.25
140	130140	080210011396	6	Nguyễn Anh	Khoa	09/08/2010	Nam	7.25	6.75	3.25	17.25
141	130141	080210012311	6	Nguyễn Đăng	Khoa	03/05/2010	Nam	2.25	2.25	2.00	6.5
142	130142	082209004909	6	Nguyễn Hoài Anh	Khoa	10/05/2009	Nam	2.25	4.50	2.25	9
143	130143	080210001127	6	Nguyễn Võ Đăng	Khoa	17/02/2010	Nam	2.00	5.00	1.00	8
144	130144	080210003103	6	Phạm Đăng	Khoa	03/02/2010	Nam	7.50	6.75	3.75	18
145	130145	080210008803	7	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	25/06/2010	Nam	2.00	6.00	1.75	9.75
146	130146	080210010991	7	NGUYỄN ANH	KHOA	26/11/2010	Nam	4.75	3.00	4.00	11.75
147	130147	080210006188	7	VÕ ĐĂNG	KHOA	20/05/2010	Nam	4.50	7.50	7.75	19.75
148	130148	080210002874	7	Dương Minh	Khôì	03/06/2010	Nam	6.75	4.25	6.50	17.5
149	130149	082210006046	7	Lê Đăng	Khôì	27/04/2010	Nam	2.75	2.75	0.25	5.75
150	130150	080210009396	7	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khôì	20/09/2010	Nam	2.75	6.00	3.50	12.25
151	130151	080210005322	7	Nguyễn Minh	Khôì	05/10/2010	Nam	3.25	6.00	5.50	14.75
152	130152	080210004279	7	Võ Dương Anh	Khôì	15/12/2010	Nam	6.75	4.25	3.75	14.75
153	130153	080210012911	7	Nguyễn Hoàng	Khương	21/09/2010	Nam	2.50	3.75	1.25	7.5
154	130154	080310005860	7	Lê Ngọc Vy	Lam	25/03/2010	Nữ	6.25	8.00	6.25	20.5
155	130155	080210001444	7	Bùi Khánh	Lâm	21/10/2010	Nam	4.00	4.50	1.75	10.25
156	130156	080210000529	7	Nguyễn Quốc	Lâm	14/06/2010	Nam	7.00	7.75	8.00	22.75
157	130157	080210005725	7	Trần Huỳnh Bảo	Liêm	08/05/2010	Nam	3.25	7.50	4.25	15
158	130158	080310006097	7	Trần Nguyễn Trúc	Linh	28/06/2010	Nữ	5.25	5.00	1.25	11.5
159	130159	080310008392	7	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	27/03/2010	Nữ	6.00	5.25	3.25	14.5
160	130160	080210001514	7	Đăng Thiên	Long	22/02/2010	Nam	4.25	5.75	3.00	13
161	130161	080210001084	7	Nguyễn Hoàng Gia	Long	06/09/2010	Nam	1.75	4.00	0.25	6
162	130162	080210002087	7	Nguyễn Huỳnh	Long	04/04/2010	Nam	6.00	6.50	6.00	18.5
163	130163	080210000385	7	Nguyễn Phi	Long	31/07/2010	Nam	3.50	5.25	2.25	11
164	130164	080209001878	7	Phan Quý	Long	25/05/2009	Nam	4.25	4.00	2.50	10.75
165	130165	045209002683	7	Trương Quang Phi	Long	24/10/2009	Nam	1.75	1.50	0.50	3.75
166	130166	080210012762	7	NGUYỄN HOANG	LONG	11/06/2010	Nam	6.25	5.00	4.75	16
167	130167	080210000706	7	Hà Phát	Lộc	18/08/2010	Nam	7.25	6.50	1.75	15.5
168	130168	080210005558	7	Lê Dương Tân	Lộc	25/09/2010	Nam	2.25	4.75	1.50	8.5
169	130169	080210008010	8	Nguyễn Tân	Lộc	28/05/2010	Nam	2.50	4.00	0.50	7
170	130170	080210004854	8	Nguyễn Thành	Lộc	29/07/2010	Nam	8.50	3.00	4.75	16.25
171	130171	080210004809	8	Phạm Tân	Lộc	21/12/2010	Nam	3.75	6.25	5.50	15.5
172	130172	080210005037	8	Phan Trần Tân	Lộc	18/06/2010	Nam	4.25	4.25	3.75	12.25
173	130173	082210011341	8	Trần Thành	Lộc	21/10/2010	Nam	4.25	5.00	3.00	12.25
174	130174	080210003811	8	Phạm Thắng	Lợi	15/09/2010	Nam	4.50	3.25	2.50	10.25

STT	Số báo danh	Số định danh cá nhân	Phòng thi	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thường			Tổng điểm thi
								Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	
175	130175	080210005170	8	Trần Phước	Lợi	05/10/2010	Nam	3.50	5.00	4.75	13.25
176	130176	080210003140	8	Nguyễn Minh	Luân	11/08/2010	Nam	2.75	3.00	1.00	6.75
177	130177	080310011836	8	Bùi Mai Chúc	Ly	05/04/2010	Nữ	3.25	4.25	0.00	7.5
178	130178	080310008006	8	Hà Thị Trúc	Ly	12/06/2010	Nữ	6.75	7.00	5.00	18.75
179	130179	080310003119	8	Đỗ Thị Xuân	Mai	25/06/2010	Nữ	4.75	6.75	4.75	16.25
180	130180	080310004321	8	Phạm Thị Ngọc	Mai	04/07/2010	Nữ	4.50	2.25	2.75	9.5
181	130181	082310011359	8	Trần Thị Ngọc	Mai	17/01/2010	Nữ	6.50	6.75	3.00	16.25
182	130182	080210005206	8	Trần Minh	Mẫn	31/05/2010	Nam	1.75	0.75	0.50	3
183	130183	080210005549	8	Võ Minh	Mẫn	04/03/2010	Nam	3.25	4.75	1.25	9.25
184	130184	080210011093	8	Phạm Hồng	Mên	24/02/2010	Nam	2.75	3.00	0.75	6.5
185	130185	080310012246	8	TRẦN NGỌC MỸ	MÊN	06/08/2010	Nữ	4.25	7.00	2.50	13.75
186	130186	080210002228	8	Đặng Quốc	Minh	31/03/2010	Nam	4.25	6.25	4.50	15
187	130187	082210002981	8	Mai Văn	Minh	12/12/2010	Nam	3.75	5.00	2.25	11
188	130188	080210002836	8	Trần Quang	Minh	01/01/2010	Nam	8.00	4.50	5.00	17.5
189	130189	080210006988	8	PHẠM NGUYỄN QUỐC	MINH	22/12/2010	Nam	3.25	4.00	1.50	8.75
190	130190	080310008943	8	Lê Thị Kiều	My	06/11/2010	Nữ	3.50	4.25	3.50	11.25
191	130191	080310008337	8	Nguyễn Trần Trà	My	01/02/2010	Nữ	6.50	6.75	3.25	16.5
192	130192	060310010083	8	Nguyễn Huỳnh Ly	Na	04/11/2010	Nữ	4.75	6.00	4.25	15
193	130193	080210003048	9	NGUYỄN HOÀNG	NAM	05/11/2010	Nam	4.50	6.00	4.50	15
194	130194	080310009699	9	Trần Thị Ngọc	Nữ	14/06/2010	Nữ	3.00	7.25	4.00	14.25
195	130195	080310006713	9	Nguyễn Bích	Nga	01/04/2010	Nữ	2.75	6.50	3.00	12.25
196	130196	080310001602	9	Lê Huỳnh Thanh	Ngân	24/07/2010	Nữ	2.50	6.00	2.50	11
197	130197	080310006896	9	Lê Thị Bảo	Ngân	23/05/2010	Nữ	3.25	4.00	4.50	11.75
198	130198	080310010253	9	Nguyễn Khánh	Ngân	29/11/2010	Nữ	3.50	4.50	1.50	9.5
199	130199	080310008805	9	Nguyễn Thanh	Ngân	16/03/2010	Nữ	5.50	8.00	5.25	18.75
200	130200	080310007632	9	Nguyễn Thanh	Ngân	02/01/2010	Nữ	3.00	4.00	2.25	9.25
201	130201	080310007383	9	Phan Huỳnh Kim	Ngân	21/08/2010	Nữ	5.75	5.00	4.00	14.75
202	130202	080310008952	9	Trần Lâm Tuyết	Ngân	18/01/2010	Nữ	6.50	6.00	3.75	16.25
203	130203	080310004322	9	Trương Thị Thanh	Ngân	12/02/2010	Nữ	5.00	7.25	2.50	14.75
204	130204	080309014634	9	Tạ Thanh	Nghị	20/05/2009	Nữ	3.50	4.50	1.00	9
205	130205	080210007024	9	Trần Huỳnh Quốc	Nghị	17/08/2010	Nam	3.00	6.00	4.75	13.75
206	130206	080209016591	9	Nguyễn Minh	Nghĩa	17/12/2009	Nam	3.75	1.75	1.25	6.75
207	130207	080210008787	9	Trần Trọng	Nghĩa	18/01/2010	Nam	4.75	6.25	2.50	13.5
208	130208	080210010436	9	HUYNH LE	NGHĨA	20/09/2010	Nam	3.00	5.00	2.50	10.5
209	130209	089310012322	9	Nguyễn Bích	Ngọc	07/10/2010	Nữ	3.50	3.75	3.50	10.75
210	130210	080310008748	9	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	18/07/2010	Nữ	3.00	5.75	5.00	13.75

STT	Số báo danh	Số định danh cá nhân	Phòng thi	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thường			Tổng điểm thi
								Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	
211	130211	080310008194	9	Nguyễn Thị Như	Ngọc	15/10/2010	Nữ	3.00	6.50	5.00	14.5
212	130212	079310002618	9	HÀ BẢO KHÁNH	NGỌC	09/08/2010	Nữ	5.25	4.50	6.00	15.75
213	130213	082210007573	9	Dương Trung	Nguyên	25/02/2010	Nam	2.00	7.25	2.25	11.5
214	130214	080310007220	9	Nguyễn Thái	Nguyên	24/03/2010	Nữ	2.75	3.00	3.00	8.75
215	130215	080210000621	9	Nguyễn Trí	Nguyễn	16/09/2010	Nam	4.00	4.50	3.25	11.75
216	130216	080210013139	9	Lương Thành	Nhân	16/03/2010	Nam	4.00	3.00	3.50	10.5
217	130217	080210009865	10	Nguyễn Bùi Hiếu	Nhân	27/08/2010	Nam	2.75	6.75	3.75	13.25
218	130218	080210009726	10	Nguyễn Thành Trọng	Nhân	10/04/2010	Nam	2.50	6.25	4.00	12.75
219	130219	080210002059	10	Trần Trọng	Nhân	27/08/2010	Nam	2.75	4.50	0.50	7.75
220	130220	083210005780	10	Trương Chí	Nhân	17/07/2010	Nam	2.00	4.50	3.00	9.5
221	130221	082210002462	10	Bùi Minh	Nhật	09/06/2010	Nam	4.00	7.00	5.75	16.75
222	130222	080310012347	10	Huỳnh Ngọc Yên	Nhi	02/05/2010	Nữ	5.25	4.25	2.75	12.25
223	130223	080310010575	10	Ngô Nguyễn Ngọc	Nhi	24/02/2010	Nữ	7.25	7.00	8.50	22.75
224	130224	080310003910	10	Nguyễn Ngọc Xuân	Nhi	15/12/2010	Nữ	5.75	6.75	5.00	17.5
225	130225	080310009651	10	Nguyễn Phạm Xuân	Nhi	09/02/2010	Nữ	8.00	7.50	5.75	21.25
226	130226	080310002159	10	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	18/10/2010	Nữ	4.75	5.00	5.75	15.5
227	130227	080310004216	10	CAO SONG	NHI	06/01/2010	Nữ	4.50	6.25	2.75	13.5
228	130228	080310003484	10	Nguyễn Thị An	Nhiên	30/10/2010	Nữ	4.50	6.25	6.25	17
229	130229	080310001974	10	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/07/2010	Nữ	3.75	3.75	3.00	10.5
230	130230	080310009310	10	Trần Cẩm	Nhung	23/09/2010	Nữ	4.50	8.00	3.00	15.5
231	130231	080310000617	10	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	05/09/2010	Nữ	2.75	4.00	3.25	10
232	130232	080310002242	10	Nguyễn Yên	Như	10/10/2010	Nữ	4.00	6.50	1.75	12.25
233	130233	080310000395	10	Trà Trần Thảo	Như	10/07/2010	Nữ	7.00	6.25	4.25	17.5
234	130234	080210011043	10	Đoàn Minh	Nhựt	01/04/2010	Nam	5.25	5.25	2.00	12.5
235	130235	080210010385	10	Hồ Huy	Nhựt	06/10/2010	Nam	2.75	0.50	0.00	3.25
236	130236	080210009167	10	Nguyễn Hoan	Nhựt	22/10/2010	Nam	3.00	4.50	2.25	9.75
237	130237	080210013317	10	Lương Tấn	Phát	13/03/2010	Nam	4.00	5.00	4.00	13
238	130238	080210002715	10	Nguyễn Ngọc	Phát	09/12/2010	Nam	4.00	6.25	4.00	14.25
239	130239	080210008489	10	Nguyễn Toàn	Phát	24/05/2010	Nam	5.50	7.50	2.75	15.75
240	130240	080210002792	10	Trần Tấn	Phát	25/09/2010	Nam	4.00	3.25	4.25	11.5
241	130241	080210006781	11	Trần Trường	Phát	20/05/2010	Nam	5.00	6.50	5.50	17
242	130242	080210004879	11	Trần Việt	Phát	29/07/2010	Nam	5.75	6.75	6.00	18.5
243	130243	080210008488	11	Võ Nguyễn Tiên	Phát	02/01/2010	Nam	5.75	6.50	5.25	17.5
244	130244	087210003272	11	Võ Văn	Phát	05/06/2010	Nam	4.50	6.00	2.75	13.25
245	130245	080210008439	11	Nguyễn Hải	Phi	01/01/2010	Nam	6.25	6.25	7.00	19.5
246	130246	080210005106	11	Nguyễn Huỳnh Thế	Phong	11/07/2010	Nam	4.25	7.50	2.75	14.5

STT	Số báo danh	Số định danh cá nhân	Phòng thi	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thường			Tổng điểm thi
								Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	
247	130247	080210007478	11	Nguyễn Thế	Phong	11/11/2010	Nam	4.50	5.75	1.75	12
248	130248	080210010610	11	Huỳnh Tấn	Phú	18/01/2010	Nam	3.00	5.75	4.00	12.75
249	130249	080210003529	11	Nguyễn Trần Hào	Phú	02/04/2010	Nam	3.25	3.75	0.00	7
250	130250	080210001377	11	Đại Quang	Phúc	26/10/2010	Nam	5.75	6.25	7.50	19.5
251	130251	080210006430	11	Lê Nguyễn Duy	Phúc	10/04/2010	Nam	4.50	5.25	2.25	12
252	130252	080210005331	11	Nguyễn Hoàng	Phúc	14/08/2010	Nam	3.50	5.50	3.00	12
253	130253	080210012479	11	Nguyễn Hoàng	Phúc	09/01/2010	Nam	3.75	6.50	7.25	17.5
254	130254	080210000685	11	Nguyễn Hoàng	Phúc	28/12/2010	Nam	4.00	7.25	3.00	14.25
255	130255	080210006085	11	Nguyễn Hồng Trọng	Phúc	22/07/2010	Nam	3.50	7.00	2.50	13
256	130256	080210004131	11	Nguyễn Trọng	Phúc	01/11/2010	Nam	3.00	4.50	3.00	10.5
257	130257	080210004043	11	Nguyễn Văn Trọng	Phúc	01/01/2010	Nam	5.00	7.50	6.25	18.75
258	130258	080210000737	11	Quách Trọng	Phúc	21/02/2010	Nam	4.25	4.00	4.50	12.75
259	130259	080210004769	11	NGUYỄN VÔ DUY	PHÚC	27/02/2010	Nam	3.50	5.25	2.75	11.5
260	130260	080310007769	11	Nguyễn Huỳnh Xuân	Phương	05/06/2010	Nữ	7.00	6.50	6.00	19.5
261	130261	080310008059	11	Phan Nguyễn Minh	Phương	19/12/2010	Nữ	4.75	5.25	1.25	11.25
262	130262	080210004929	11	Cù Phan Minh	Quang	07/07/2010	Nam	4.25	5.50	2.50	12.25
263	130263	080210000886	11	Lê Phước Vinh	Quang	15/08/2010	Nam	4.25	5.75	2.75	12.75
264	130264	080210013091	11	Nguyễn Nhựt	Quang	27/08/2010	Nam	4.25	4.00	3.25	11.5
265	130265	080210011908	12	ĐỖ VINH	QUANG	10/12/2010	Nam	4.00	6.00	2.50	12.5
266	130266	079210024765	12	Lương Minh	Quân	03/10/2010	Nam	7.50	6.25	6.50	20.25
267	130267	080210009436	12	Trần Hoàng	Quân	01/05/2010	Nam	5.00	5.75	6.75	17.5
268	130268	080210007560	12	Trương Minh	Quân	20/01/2010	Nam	2.75	5.00	2.00	9.75
269	130269	080206003933	12	Lê Võ Đức	Quý	25/05/2006	Nam	6.50	7.00	8.25	21.75
270	130270	080210009716	12	Lê Phú	Quý	29/11/2010	Nam	4.25	4.75	5.75	14.75
271	130271	080210003969	12	Nguyễn Phú	Quý	26/04/2010	Nam	3.50	4.75	1.00	9.25
272	130272	080310009993	12	Đoàn Thị Thuyền	Quyên	20/07/2010	Nữ	2.50	7.25	4.25	14
273	130273	080310002745	12	Đỗ Thảo	Quyên	16/04/2010	Nữ	3.50	6.50	4.75	14.75
274	130274	082310010419	12	Huỳnh Ngọc Phương	Quyên	13/07/2010	Nữ	3.25	6.00	0.50	9.75
275	130275	080310007448	12	Ngô Mỹ	Quyên	24/06/2010	Nữ	3.25	2.25	0.50	6
276	130276	080310013073	12	Nguyễn Thị Trúc	Quyên	24/10/2010	Nữ	6.75	7.50	1.00	15.25
277	130277	080310001228	12	Trần Lê Diễm	Quyên	31/12/2010	Nữ	4.50	4.50	3.50	12.5
278	130278	080309010461	12	Lê Nguyễn Kim	Quỳnh	16/10/2009	Nữ	3.00	5.00	1.25	9.25
279	130279	080310003124	12	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	21/01/2010	Nữ	4.75	7.50	6.25	18.5
280	130280	080310011330	12	Trần Dương Khánh	Quỳnh	13/03/2010	Nữ	6.00	4.00	1.75	11.75
281	130281	080310001811	12	CHÂU NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	24/08/2010	Nữ	4.00	3.50	3.75	11.25
282	130282	080310007725	12	MAI THỊ NHƯ	QUỲNH	21/03/2010	Nữ	7.25	5.00	7.00	19.25

STT	Số báo danh	Số định danh cá nhân	Phòng thi	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thường			Tổng điểm thi
								Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	
283	130283	080210005995	12	Nguyễn Hoài	Sang	23/02/2010	Nam	8.25	6.50	8.00	22.75
284	130284	082210008305	12	Phạm Minh	Sang	26/01/2010	Nam	4.25	6.25	1.75	12.25
285	130285	080210009836	12	Phạm Minh	Sang	09/04/2010	Nam	2.50	4.50	3.75	10.75
286	130286	080210012960	12	Trần Thanh Hữu	Sang	13/01/2010	Nam	7.50	5.75	6.25	19.5
287	130287	080210000418	12	Nguyễn Quốc	Sỹ	17/09/2010	Nam	2.00	4.75	1.25	8
288	130288	080210009596	12	Đoàn Tân	Tài	16/06/2010	Nam	7.25	6.50	5.50	19.25
289	130289	080210009788	13	Lê Thành	Tài	05/11/2010	Nam	1.75	1.00	0.50	3.25
290	130290	080210006107	13	Lê Võ Anh	Tài	13/03/2010	Nam	6.25	7.00	4.25	17.5
291	130291	080210007068	13	Nguyễn Anh	Tài	19/04/2010	Nam	3.75	5.50	4.00	13.25
292	130292	080209014545	13	Nguyễn Hữu Chí	Tài	10/09/2009	Nam	2.25	6.25	3.00	11.5
293	130293	080210010556	13	Nguyễn Thành	Tài	25/02/2010	Nam	5.75	4.50	3.50	13.75
294	130294	080210004130	13	Phạm Tân	Tài	21/12/2010	Nam	4.75	5.25	6.00	16
295	130295	080210003445	13	Trần Thành	Tài	06/05/2010	Nam	3.00	3.25	4.00	10.25
296	130296	080210005699	13	Cao Khánh	Tâm	30/09/2010	Nam	7.25	6.75	6.25	20.25
297	130297	080310008605	13	Nguyễn Minh Kim	Tâm	10/05/2010	Nữ	3.75	6.25	3.50	13.5
298	130298	080210011389	13	Trần	Tâm	11/07/2010	Nam	2.25	5.00	0.00	7.25
299	130299	080210008277	13	Nguyễn Phúc	Tân	05/04/2010	Nam	5.50	6.50	4.75	16.75
300	130300	080210013225	13	Trần Lê Duy	Tân	04/01/2010	Nam	6.50	5.00	3.75	15.25
301	130301	082310002715	13	Hồ Phạm Thanh	Tiên	14/01/2010	Nữ	7.25	6.25	2.25	15.75
302	130302	080310004143	13	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	16/08/2010	Nữ	2.25	6.50	2.25	11
303	130303	046310005698	13	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Tiên	26/09/2010	Nữ	3.50	5.75	3.00	12.25
304	130304	080310007740	13	Nguyễn Ngọc Thảo	Tiên	27/10/2010	Nữ	3.75	4.00	1.75	9.5
305	130305	080310012356	13	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	01/07/2010	Nữ	3.25	5.50	2.75	11.5
306	130306	080310004802	13	Võ Thị Ngọc	Tiên	15/07/2010	Nữ	3.00	6.00	2.50	11.5
307	130307	080310006163	13	HỒ THỊ CẨM	TIÊN	03/08/2010	Nữ	3.00	5.00	0.00	8
308	130308	080210006677	13	Lê Huỳnh Quốc	Tiên	09/03/2010	Nam	1.75	3.75	2.75	8.25
309	130309	080210010113	13	Nguyễn Mạnh	Tiên	16/04/2010	Nam	7.75	7.25	7.00	22
310	130310	080210012506	13	Võ Minh	Tiên	07/03/2010	Nam	3.25	2.50	0.50	6.25
311	130311	082210007332	13	Nguyễn Anh	Tú	08/07/2010	Nam	4.50	6.00	0.50	11
312	130312	082210006115	13	Nguyễn Duy	Tú	06/03/2010	Nam	0.75	5.50	2.25	8.5
313	130313	080210004390	14	Trần Quốc	Tú	15/08/2010	Nam	6.00	7.50	2.75	16.25
314	130314	080210006337	14	Lê Minh	Tuân	20/05/2010	Nam	3.00	4.75	2.00	9.75
315	130315	080210007190	14	Trần Trung	Tuân	12/05/2010	Nam	3.75	3.50	1.00	8.25
316	130316	080210007745	14	Bùi Thanh	Tùng	17/06/2010	Nam	2.00	5.75	4.50	12.25
317	130317	082310000258	14	Dương Thị Thanh	Tuyên	05/12/2010	Nữ	6.50	5.50	6.50	18.5
318	130318	080310011300	14	Đặng Nguyễn Kim	Tuyên	13/07/2010	Nữ	2.50	3.75	0.50	6.75

STT	Số báo danh	Số định danh cá nhân	Phòng thi	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thường			Tổng điểm thi
								Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	
319	130319	080310012423	14	Lê Thị Thanh	Tuyền	08/09/2010	Nữ	3.75	5.50	2.00	11.25
320	130320	080310003507	14	Thái Nguyễn Kim	Tuyền	19/12/2010	Nữ	3.75	3.50	4.00	11.25
321	130321	080309014664	14	Trịnh Thị Kim	Tuyền	15/06/2009	Nữ	3.75	6.50	4.25	14.5
322	130322	080310002679	14	Ngô Thị Kim	Tuyền	19/07/2010	Nữ	4.25	7.00	4.00	15.25
323	130323	080310001038	14	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	22/06/2010	Nữ	2.50	5.25	2.50	10.25
324	130324	080310005193	14	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	01/03/2010	Nữ	4.25	7.50	4.25	16
325	130325	080310003118	14	Liêu Ngọc	Tuyết	29/07/2010	Nữ	4.75	6.75	5.25	16.75
326	130326	080309004278	14	Lê Cát	Tường	11/08/2009	Nữ	3.25	4.50	2.50	10.25
327	130327	080310011176	14	NGUYỄN NGỌC CÁT	TƯỜNG	14/05/2010	Nữ	3.50	5.25	2.75	11.5
328	130328	080210007413	14	Đỗ Thiên	Thạch	05/09/2010	Nam	3.50	4.00	1.25	8.75
329	130329	080210004913	14	Cao Quốc	Thái	31/01/2010	Nam	5.50	6.00	5.25	16.75
330	130330	082210004609	14	Dương Quốc	Thái	08/06/2010	Nam	5.50	6.25	5.25	17
331	130331	080210012672	14	Phan Võ Quốc	Thái	17/05/2010	Nam	7.25	5.75	7.50	20.5
332	130332	080210011805	14	Tạ Hữu	Thái	03/07/2010	Nam	4.50	6.50	6.50	17.5
333	130333	080210005241	14	Đỗ Minh	Thanh	03/06/2010	Nam	4.25	5.50	5.00	14.75
334	130334	080209010503	14	Ngô Lâm	Thành	09/12/2009	Nam	4.00	5.50	3.00	12.5
335	130335	079210040358	14	Nguyễn Minh Quốc	Thành	16/11/2010	Nam	4.25	6.50	7.25	18
336	130336	089210017573	14	Trần Cao Phước	Thành	08/07/2010	Nam	7.00	7.50	4.50	19
337	130337	080210007132	15	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	25/10/2010	Nam	5.25	6.50	3.25	15
338	130338	080210001499	15	PHAN NGUYỄN TÂN	THÀNH	03/01/2010	Nam	4.00	5.25	3.00	12.25
339	130339	080210001933	15	Nguyễn Hưng	Thanh	20/08/2010	Nam	4.25	1.25	2.75	8.25
340	130340	080310001541	15	Bùi Lê Thị Hồng	Thảo	14/10/2010	Nữ	4.75	5.50	6.75	17
341	130341	080310008439	15	Lê Phùng Phương	Thảo	24/09/2010	Nữ	2.75	6.00	2.50	11.25
342	130342	080310008369	15	Lê Thị Thu	Thảo	04/07/2010	Nữ	4.00	5.75	2.75	12.5
343	130343	080310010261	15	Phạm Ngọc Phương	Thảo	29/06/2010	Nữ	3.50	7.00	4.75	15.25
344	130344	080310003324	15	Hồ Thị Hồng	Thắm	02/09/2010	Nữ	3.25	5.50	2.25	11
345	130345	080310002909	15	Võ Ngọc Hồng	Thắm	28/12/2010	Nữ	3.50	6.25	3.25	13
346	130346	091209018306	15	Nguyễn Minh	Thắng	11/10/2009	Nam	2.25	4.00	3.50	9.75
347	130347	080210009142	15	Lê Hồ	Thiên	18/10/2010	Nam	3.25	3.25	3.50	10
348	130348	080210002701	15	Hoàng Quốc	Thiên	30/01/2010	Nam	4.00	5.75	6.75	16.5
349	130349	079210016390	15	Nguyễn Bá	Thiên	25/01/2010	Nam	3.50	4.25	3.00	10.75
350	130350	080210012349	15	Nguyễn Minh	Thiên	16/07/2010	Nam	2.50	6.75	2.50	11.75
351	130351	080210000673	15	Nguyễn Quốc Ngọc	Thiên	03/06/2010	Nam	4.00	5.00	4.25	13.25
352	130352	080210007187	15	Chê Gia	Thịnh	27/09/2010	Nam	8.50	5.75	3.75	18
353	130353	080210002854	15	Đoàn Phước	Thịnh	12/02/2010	Nam	3.75	6.00	3.50	13.25
354	130354	080310002208	15	Huỳnh Kim Ngọc	Thịnh	16/04/2010	Nữ	2.25	6.75	2.75	11.75

STT	Số báo danh	Số định danh cá nhân	Phòng thi	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thường			Tổng điểm thi
								Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	
355	130355	082210003379	15	Ngô Quốc	Thịnh	06/03/2010	Nam	3.00	5.25	1.50	9.75
356	130356	079210024865	15	Nguyễn Bá	Thịnh	25/01/2010	Nam	5.25	6.25	3.00	14.5
357	130357	080210004578	15	Trần Quốc	Thịnh	30/01/2010	Nam	3.75	4.75	4.50	13
358	130358	080210006604	15	Huỳnh Hữu	Thọ	27/06/2010	Nam	5.00	4.75	4.00	13.75
359	130359	080310008056	15	Nguyễn Anh	Thơ	06/11/2010	Nữ	3.50	6.00	3.25	12.75
360	130360	080210006416	15	Đỗ Minh	Thuận	25/04/2010	Nam	1.75	5.75	2.75	10.25
361	130361	080310000649	16	Huỳnh Ngọc Thanh	Thuận	21/02/2010	Nữ	5.25	7.50	3.50	16.25
362	130362	080210005794	16	Lê Minh	Thuận	19/04/2010	Nam	7.25	5.00	3.00	15.25
363	130363	080310004454	16	Phan Nguyễn Phương	Thùy	27/07/2010	Nữ	6.75	7.00	3.50	17.25
364	130364	080310009623	16	Lê Thị Thanh	Thúy	22/09/2010	Nữ	4.25	4.50	2.25	11
365	130365	080310011981	16	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	23/01/2010	Nữ	4.25	7.00	2.75	14
366	130366	080310011258	16	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	06/04/2010	Nữ	5.00	8.00	6.00	19
367	130367	080310011454	16	Đào Anh	Thư	11/10/2010	Nữ	3.25	7.25	2.50	13
368	130368	080310004662	16	Hồ Ngọc Minh	Thư	18/06/2010	Nữ	4.50	4.50	4.50	13.5
369	130369	080310007379	16	Lê Minh	Thư	02/06/2010	Nữ	3.50	5.75	4.00	13.25
370	130370	080310011884	16	Liêu Minh	Thư	03/11/2010	Nữ	4.25	5.75	2.75	12.75
371	130371	080310008906	16	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	02/06/2010	Nữ	2.75	5.00	4.00	11.75
372	130372	080210004872	16	Lê Hoài	Thương	16/08/2010	Nam	3.25	4.25	2.00	9.5
373	130373	083310010600	16	Nguyễn Thị Thanh	Thương	25/11/2010	Nữ	2.50	3.75	2.00	8.25
374	130374	080310005338	16	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	27/12/2010	Nữ	3.00	7.25	4.75	15
375	130375	080310004956	16	Nguyễn Trương Minh	Thy	07/03/2010	Nữ	3.75	8.00	3.00	14.75
376	130376	080310003622	16	Trần Ngọc Kim	Trà	02/12/2010	Nữ	3.00	3.75	1.75	8.5
377	130377	080310002074	16	Lê Hồng	Trang	29/03/2010	Nữ	6.00	8.00	5.25	19.25
378	130378	080310005086	16	Lê Thị Thùy	Trang	21/02/2010	Nữ	2.25	5.00	1.50	8.75
379	130379	080310006184	16	TRẦN NGỌC ĐOAN	TRANG	26/03/2010	Nữ	4.00	6.00	3.75	13.75
380	130380	091210001712	16	Đào Đỗ	Trang	10/10/2010	Nam	3.50	5.25	3.25	12
381	130381	080310003285	16	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	25/10/2010	Nữ	3.75	5.25	4.00	13
382	130382	080310010289	16	Lê Nguyễn Bảo	Trân	25/10/2010	Nữ	4.50	3.75	0.75	9
383	130383	080310007863	16	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Trân	06/12/2010	Nữ	6.75	5.75	7.00	19.5
384	130384	080310010096	16	Nguyễn Ngọc Quê	Trân	07/04/2010	Nữ	3.50	5.75	2.50	11.75
385	130385	080310012242	17	Trần Thị Bích	Trân	17/09/2010	Nữ	3.25	5.50	2.25	11
386	130386	080210002816	17	Lê Minh	Trí	15/05/2010	Nam	5.25	6.00	4.00	15.25
387	130387	080210001289	17	Trần Quốc	Triên	25/11/2010	Nam	4.00	5.25	5.75	15
388	130388	082310001708	17	Võ Hải	Triều	03/10/2010	Nữ	3.00	6.00	2.50	11.5
389	130389	080210007072	17	Nguyễn Đình	Trọng	19/03/2010	Nam	5.50	5.75	6.50	17.75
390	130390	080210011923	17	Phạm Nguyễn Anh	Trọng	13/09/2010	Nam	3.25	3.25	2.00	8.5

STT	Số báo danh	Số định danh cá nhân	Phòng thi	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thường			Tổng điểm thi
								Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	
391	130391	080210002682	17	HUỖNH LÊ	TRỌNG	20/09/2010	Nam	5.25	4.75	3.75	13.75
392	130392	079210027591	17	Nguyễn Hiếu	Trung	14/06/2010	Nam	5.25	7.75	8.50	21.5
393	130393	080210008424	17	Nguyễn Tân Thiện	Trung	04/12/2010	Nam	6.50	4.00	2.00	12.5
394	130394	080210009192	17	TRẦN THANH	TRUST	17/12/2010	Nam	6.50	4.00	6.00	16.5
395	130395	080210003653	17	Phạm Minh	Trúc	07/03/2010	Nam	3.50	4.00	3.00	10.5
396	130396	080210003944	17	NGUYỄN VŨ	TRƯỜNG	28/11/2010	Nam	7.00	6.00	4.00	17
397	130397	080310010364	17	Nguyễn Mai	Uyên	16/04/2010	Nữ	3.25	3.50	5.25	12
398	130398	080310011345	17	Phạm Kim	Vàng	06/08/2010	Nữ	4.50	5.75	4.50	14.75
399	130399	080310010677	17	Trần Ngọc Khánh	Vân	13/09/2010	Nữ	3.75	6.25	3.00	13
400	130400	080310003865	17	TRƯỜNG HUỖNH KHÁNH	VÂN	20/01/2010	Nữ	5.25	5.50	5.00	15.75
401	130401	080210006498	17	Trần Quốc	Việt	11/06/2010	Nam	3.50	5.50	1.75	10.75
402	130402	080210012636	17	Hồ Phú	Vinh	10/09/2010	Nam	3.50	3.75	2.75	10
403	130403	080210011393	17	Nguyễn Quốc	Vinh	31/08/2010	Nam	7.25	7.50	6.50	21.25
404	130404	080210004937	17	Trần Văn	Vinh	01/04/2010	Nam	8.00	4.75	4.25	17
405	130405	080210011435	17	Đặng Ngọc Hoàng	Vũ	14/09/2010	Nam	4.25	2.25	3.50	10
406	130406	026210001387	17	Nguyễn Đình Anh	Vũ	11/04/2010	Nam	3.75	1.00	2.75	7.5
407	130407	077210000651	18	Nguyễn Duy	Vương	30/10/2010	Nam	7.00	5.75	0.25	13
408	130408	080310003102	18	Bùi Ngọc Yên	Vy	03/11/2010	Nữ	4.00	5.25	2.50	11.75
409	130409	080310012058	18	Đinh Ngọc Ai	Vy	06/09/2010	Nữ	2.25	4.00	2.25	8.5
410	130410	080310003929	18	Hà Lê	Vy	24/11/2010	Nữ	4.50	7.25	5.00	16.75
411	130411	080310010771	18	Lê Phương	Vy	19/01/2010	Nữ	2.50	3.50	1.25	7.25
412	130412	080310005305	18	Ngô Ngọc Thảo	Vy	17/02/2010	Nữ	2.25	0.75	0.25	3.25
413	130413	080310006796	18	Nguyễn Hằng Thảo	Vy	27/09/2010	Nữ	5.75	6.00	7.00	18.75
414	130414	094310012672	18	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	10/06/2010	Nữ	4.00	6.25	2.00	12.25
415	130415	080310004488	18	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	18/02/2010	Nữ	6.75	5.75	6.25	18.75
416	130416	080310005290	18	Nguyễn Hồ Khánh	Vy	14/11/2010	Nữ	4.00	7.00	4.25	15.25
417	130417	080310010094	18	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	22/03/2010	Nữ	6.00	5.50	2.00	13.5
418	130418	080310001213	18	Nguyễn Thị Kiều	Vy	07/05/2010	Nữ	4.00	4.75	4.25	13
419	130419	091310007107	18	Nguyễn Thị Tường	Vy	23/08/2010	Nữ	4.25	8.00	2.75	15
420	130420	080310001877	18	Nguyễn Yên	Vy	03/12/2010	Nữ	6.00	7.50	3.00	16.5
421	130421	080310001308	18	Phạm Huỳnh Thảo	Vy	28/05/2010	Nữ	3.00	6.75	3.00	12.75
422	130422	082310000517	18	Phạm Ngọc Minh	Vy	16/11/2010	Nữ	4.25	7.25	4.50	16
423	130423	808310008414	18	Phạm Thị Thúy	Vy	22/08/2010	Nữ	3.25	5.00	2.75	11
424	130424	080310004889	18	Trần Vô Thảo	Vy	17/10/2010	Nữ	4.50	7.50	6.50	18.5
425	130425	066210000626	18	Phan Hoàng Gia	Vỹ	01/10/2010	Nam	3.00	2.25	1.50	6.75
426	130426	082310002279	18	Nguyễn Ngọc Như	Ý	28/01/2010	Nữ	5.75	6.50	4.25	16.5

STT	Số báo danh	Số định danh cá nhân	Phòng thi	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn thường			Tổng điểm thi
								Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	
427	130427	080310008949	18	Tô Ngọc Như	Ý	19/06/2010	Nữ	7.50	7.00	4.25	18.75
428	130428	080310004027	18	Huỳnh Thị Bảo	Yên	24/05/2010	Nữ	6.00	6.75	6.25	19

Hội đồng thi THPT Hùng Vương có 428 thí sinh dự thi, trong đó có:

Thí sinh vắng thi theo từng môn:

- Không có thí sinh vắng thi môn thường
- Không có thí sinh vắng thi môn chuyên

Thí sinh vi phạm quy chế thi theo từng môn:

- Không có thí sinh vi phạm quy chế thi môn thường
- Không có thí sinh vi phạm quy chế thi môn chuyên